



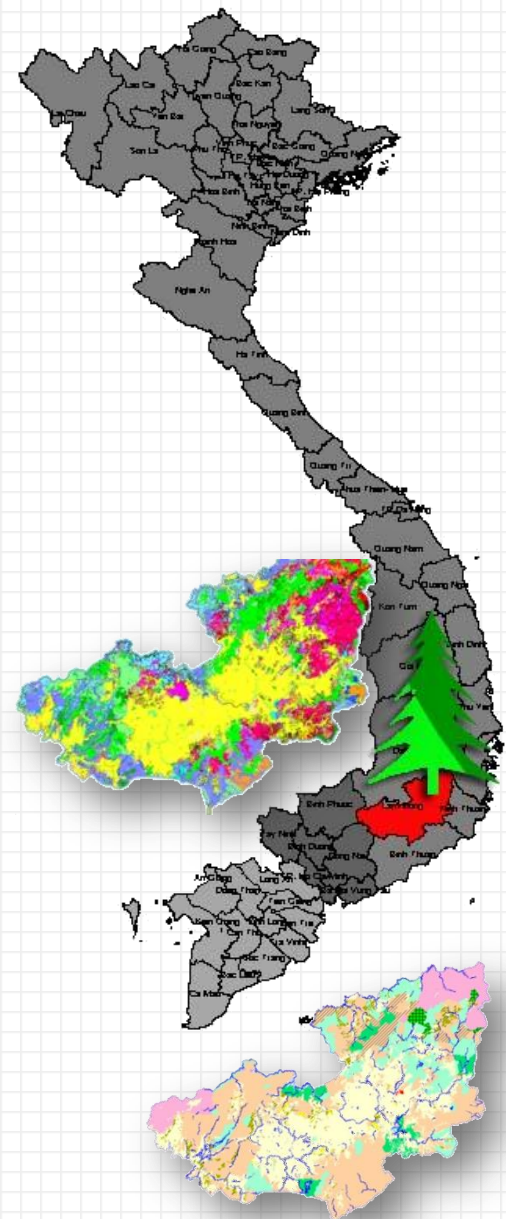
Hoạt động và cơ chế chia sẻ lợi ích từ **REDD+** và **PFES** trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

I. Tình hình chung triển khai và tiếp cận cơ chế PFES và REDD+ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

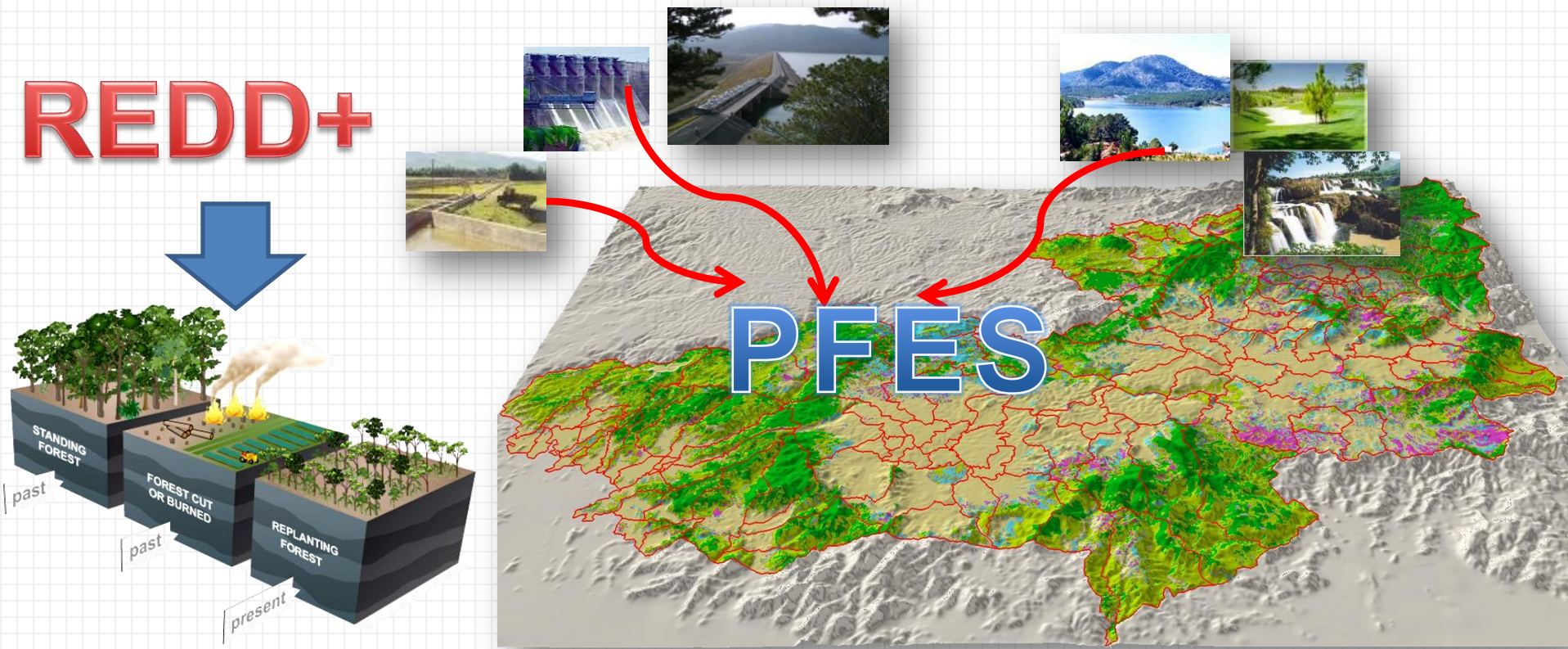
1. Bối cảnh thực hiện các cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng

❑ Lâm Đồng là tỉnh miền núi nam Tây Nguyên, diện tích tự nhiên **977.219 ha**. Với **591.476ha** đất lâm nghiệp, rừng Lâm Đồng có nhiều kiểu loại, có tính đa dạng sinh học cao, giữ vai trò rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, đồng thời đảm bảo năng lực phòng hộ đầu nguồn, phòng hộ môi trường cảnh quan, điều hoà khí hậu, bảo vệ đất chống xói mòn cho khu vực và các khu vực duyên hải miền Trung, miền Đông Nam Bộ.

❑ Sản xuất lâm nghiệp từng bước chuyển dịch theo hướng giảm khai thác gỗ rừng tự nhiên, tăng cường quản lý bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng kinh tế, ***khai thác các tiềm năng giá trị môi trường rừng.***



Trong bối cảnh cùng các tỉnh trong nước thực hiện hành động ứng phó với biến đổi khí hậu. Ngành lâm nghiệp Lâm Đồng với diện tích đất lâm nghiệp chiếm trên **60 %** chú trọng đến phát triển kinh tế phải hài hòa với lợi ích môi trường thông qua khai thác các nguồn lợi chia sẻ lợi ích từ dịch vụ hệ sinh thái, trong đó có cơ chế **PFES** và **REDD+**



1. Các hoạt động thực hiện PFES trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng



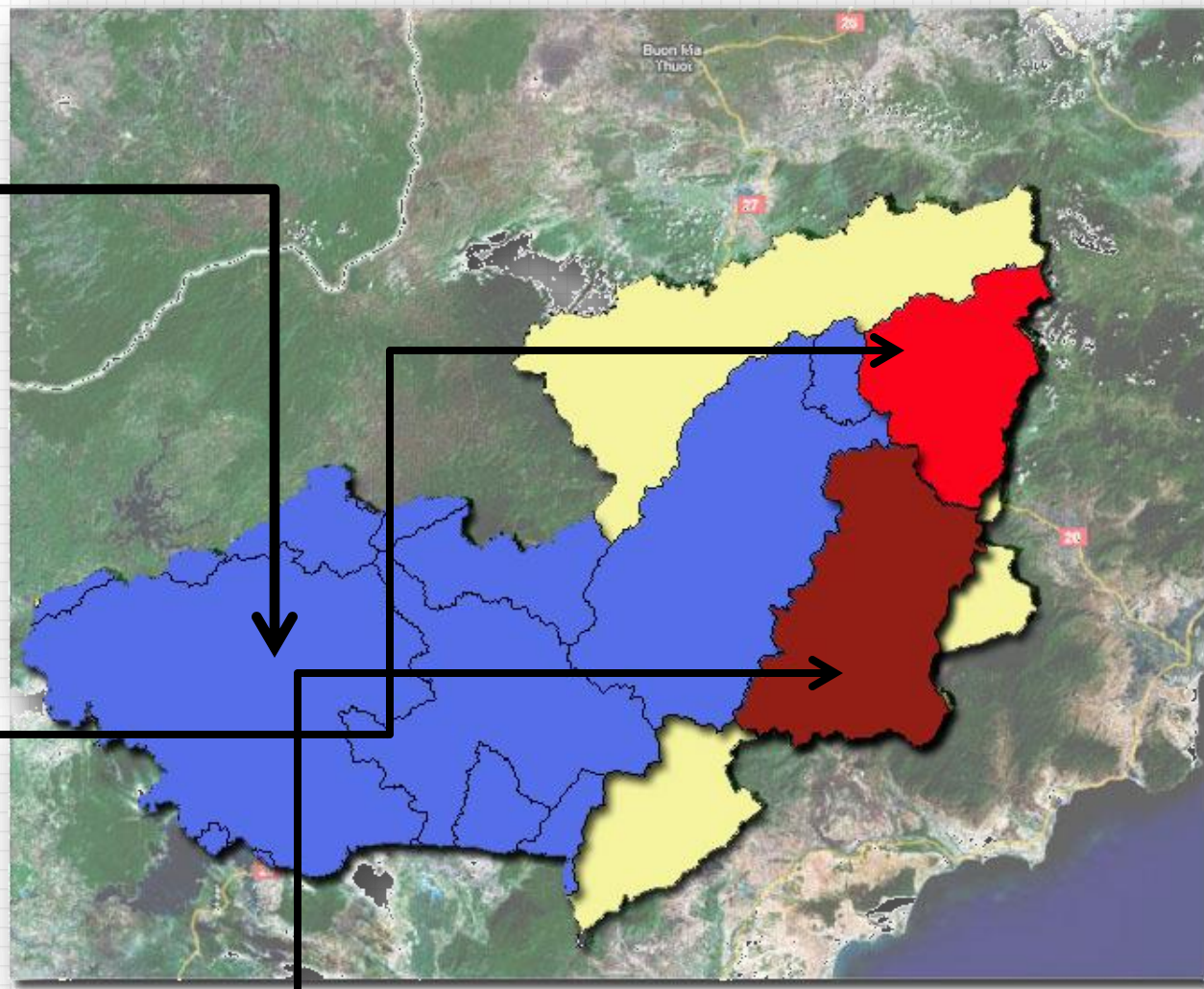
Lưu vực sông Đồng Nai cung ứng DVMTR cho nhà máy SAWACO và Nhà máy cấp nước Đồng Nai



Lưu vực hồ thủy điện Đa Nhim

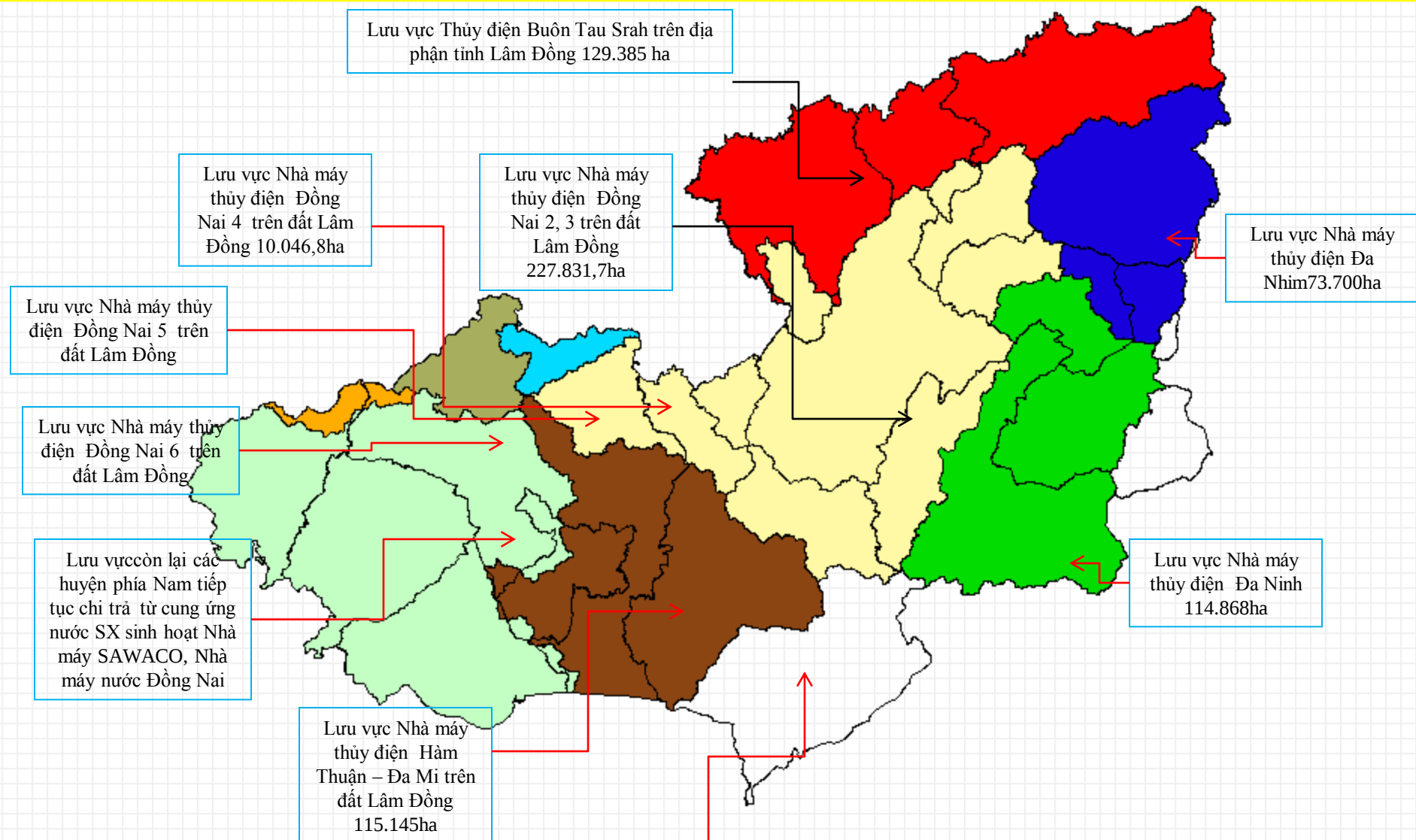


Lưu vực hồ thủy điện Đại Ninh



Giai đoạn thí điểm 2009-2010 chi trả cho 8.022 hộ (bình quân 25,4 ha/hộ). Kinh phí thu được trong 02 năm thí điểm 2009,2010 khoảng 98,5 tỷ đồng ;

Giai đoạn 2: Tổng diện tích rừng đã hợp đồng chi trả dịch vụ môi trường rừng đến nay là 322.609ha cho 15.319hộ. Tổng nguồn thu chi trả dịch vụ môi trường rừng bao gồm nguồn thu trong tỉnh và ngoài tỉnh (Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam chuyển) là 106,7 tỷ đồng.



Phần ngoài lưu vực sông Đồng Nai thuộc các sông lớn như Sông Lũy, Sông Ông ,
thỏa thuận làm việc với các Nhà máy thủy điện liên quan để được chi trả

1. Các hoạt động thực hiện PFES trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Các kết quả đã triển khai trong thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng:

❑ (1) Đã thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tiếp nhận nguồn chi trả ủy thác từ các bên phải chi trả. Quỹ BV&PTR hoạt động theo đúng quy định Nghị định số 05/2008/NĐ-CP, ngày 14/01/2008 của Chính phủ.

❑ (2) Hình thành một hệ thống kiểm tra, giám sát chi trả DVMTR từ cấp tỉnh đến cấp huyện và thành phố Đà Lạt được thành lập từ năm 2009. Cụ thể

- ❖ Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát hàng tháng, quý, năm để thực hiện việc kiểm tra giám sát;

- ❖ Kiểm tra giám sát hoạt động giao khoán bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng về: Diện tích giao khoán, đối tượng nhận khoán, lịch tuần tra bảo vệ rừng của các hộ (tổ, đội) nhận khoán;

- ❖ Giám sát chi trả tiền DVMTR cho các hộ nhận khoán về mức tiền chi trả phải đảm bảo tính minh bạch trong chi trả thông qua hình thức họp thôn hoặc thông báo qua phương tiện thông tin đại chúng;



1. Các hoạt động thực hiện PFES trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Các kết quả đã triển khai trong thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng:

(3) Đã xây dựng các Dự án liên quan để thực hiện Nghị định chi trả dịch vụ môi trường rừng, thực hiện cơ chế FPES theo đúng quy định của Chính phủ , bao gồm:

❑ Dự án: Điều tra phân loại thống kê đối tượng được chi trả và phải chi trả dịch vụ môi trường rừng tại Lâm Đồng. Xây dựng được hệ số K làm cơ sở để xác định mức tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trong giai đoạn thực hiện thí điểm tại Lâm Đồng.

❑ Dự án: Xác định giá trị dịch vụ môi trường rừng tại Lâm Đồng.

❑ Dự án: Giao rừng, khoán bảo vệ rừng và thực hiện các biện pháp lâm sinh để thực hiện dịch vụ chi trả dịch vụ môi trường rừng tại Lâm Đồng.

❑ Dự án: Xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.



1. Các hoạt động thực hiện PFES trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Các kết quả đã triển khai trong thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng:

(4) Trong giai đoạn thí điểm chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng 2009-2010. Với sự hợp tác hỗ trợ tích cực của các Tổ chức quốc tế, năng lực quản lý tài nguyên môi trường rừng của đội ngũ cán bộ kỹ thuật địa phương được nâng cao kiến thức. Đặc biệt là ứng dụng những công nghệ, thiết bị mới vào hệ thống giám sát, quan trắc chất lượng môi trường (đã lắp đặt 4 trạm quan trắc tại huyện Lạc Dương và Tp. Đà Lạt do Tổ chức Winrock thông qua Chương trình Bảo tồn đa dạng sinh học Vùng Châu Á – ARBCP tài trợ).



2. Các hoạt động thực hiện cơ chế REDD+trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

2.1. Cam kết và tiến hành lồng ghép REDD+ trong thực hiện xây dựng Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011-2020. Hiện nay Quy hoạch BV&PTR của tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 05/01/2013.

2.2 Khi Chính phủ triển khai Chương trình hành động REDD+ cấp quốc gia theo Quyết định 799/QĐ-TTg ngày 27/06/20122011 của Thủ Tướng Chính phủ . Tỉnh Lâm Đồng đã thành lập Ban chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh và hiện nay đang chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các sở ban ngành đang khẩn trương hoàn thành Chương trình hành động REDD+ tỉnh Lâm Đồng.



Lồng ghép REDD+ trong quy hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng



Xây dựng PRAP tỉnh Lâm Đồng

2. Các hoạt động thực hiện cơ chế REDD+trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

2.3.1Hoạt động chương trình UN-REDD

❑ Chương trình UN-REDD tại Lâm Đồng do Bộ NN&PTNT chủ trì, hoạt động với sự tài trợ của Chính phủ Na Uy. Thực hiện với sự phối hợp của 03 cơ quan của Liên Hiệp Quốc, gồm:

- ❖ Tổ chức Nông lương Liên hiệp quốc (FAO);
 - ❖ Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc (UNDP);
 - ❖ Chương trình Môi trường Liên hiệp quốc (UNEP);
- UBND tỉnh Lâm Đồng và các đối tác khác.

❑ **Mục tiêu cụ thể:** Nâng cao năng lực về kỹ thuật và thể chế của một số cơ quan có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở cấp Trung ương và địa phương để Việt Nam, hỗ trợ những vấn đề liên quan để có thể trở thành một quốc gia sẵn sàng thực hiện REDD và góp phần giảm phát thải thông qua những nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng.

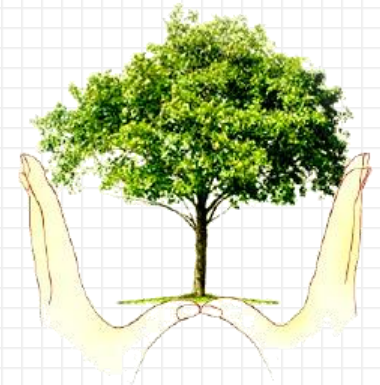


2. Các hoạt động thực hiện cơ chế REDD+trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

2.3.1Hoạt động chương trình UN-REDD

Pha 1: Bắt đầu từ 9/2009 đến 06/2012, hiện nay đã kết thúc với tổng kinh phí thực hiện 4,38 triệu USD với mục tiêu chính nhằm nâng cao năng lực cho Bộ NN & PTNT và các cấp chính quyền địa phương . Huyện Lâm Hà , Di Linh là 02 huyện được chọn lựa là khu vực thí điểm.

Pha 2: Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 7/2013 theo Quyết định 1724/QĐ-BNN-PTNT-HTQT . Tổng kinh phí 30.926.806USD thực hiện tại Bắc Kạn, Lào Cai, Hà Tĩnh, Bình Thuận, Lâm Đồng, Cà Mau trong thời gian 03 năm.

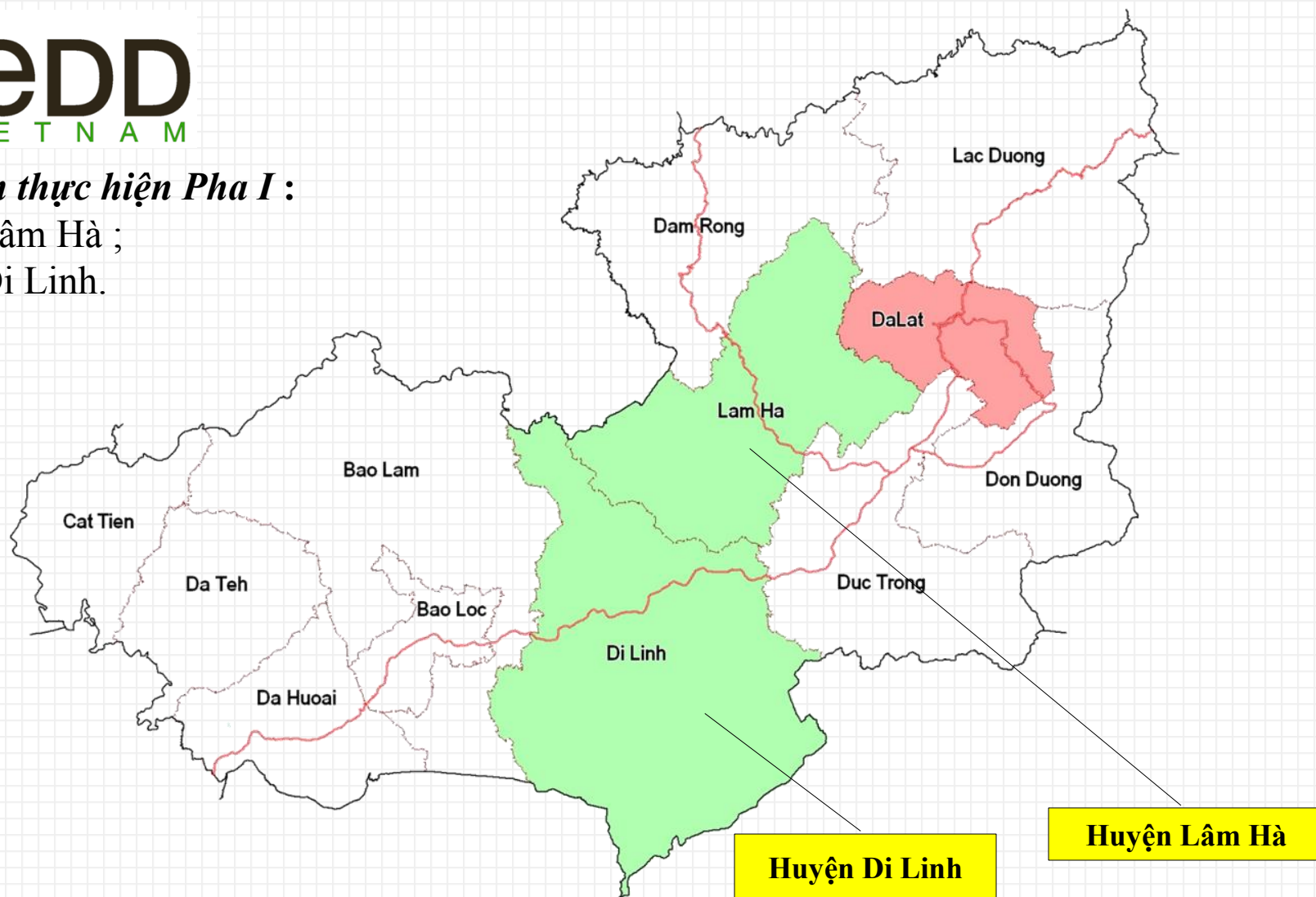




Địa điểm thực hiện Pha I :

Huyện Lâm Hà ;

Huyện Di Linh.

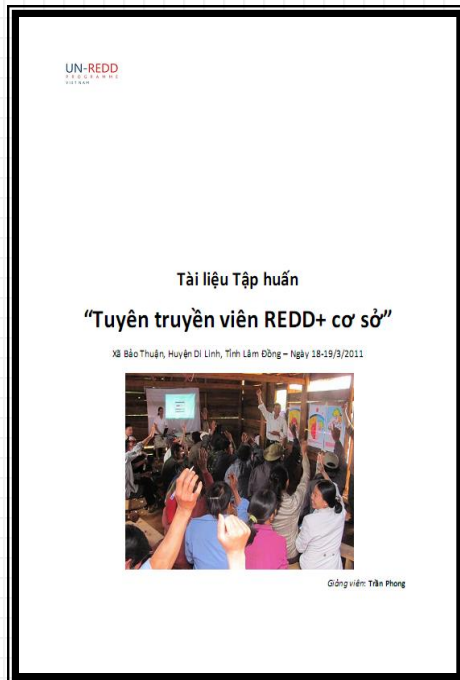


a) Tổ chức tham vấn cộng đồng (FPIC)

☐ Triển khai thành công hoạt động tham vấn người dân tại 20 xã ở hai huyện thí điểm Lâm Hà, Di Linh với 5.500 người dân tham gia. Nội dung tham vấn là nhận thức về rừng, biến đổi khí hậu ở cấp xã, huyện.

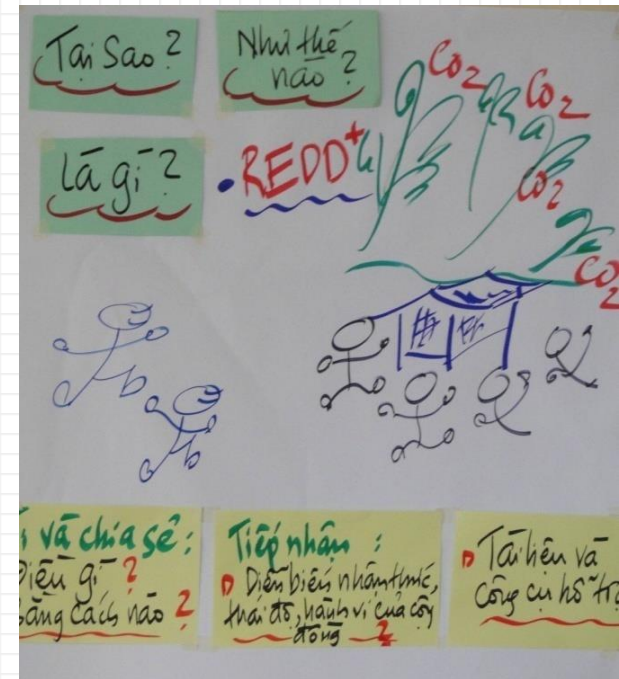


Đúc kết kinh nghiệm và biên soạn tài liệu truyền thông “ Tài liệu tập huấn tuyên truyền REDD+ cơ sở” và “ Sổ tay tuyên truyền” để được chia sẻ với các quốc gia và Hội nghị các bên Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 16



b) Đào tạo tuyên truyền viên REDD+ cơ sở

❑ Tổ chức đào tạo, tập huấn **20 tuyên truyền viên cấp xã, thôn bản** ở hai xã thí điểm Phú Sơn - Lâm Hà và xã Bảo Thuận huyện Di Linh.

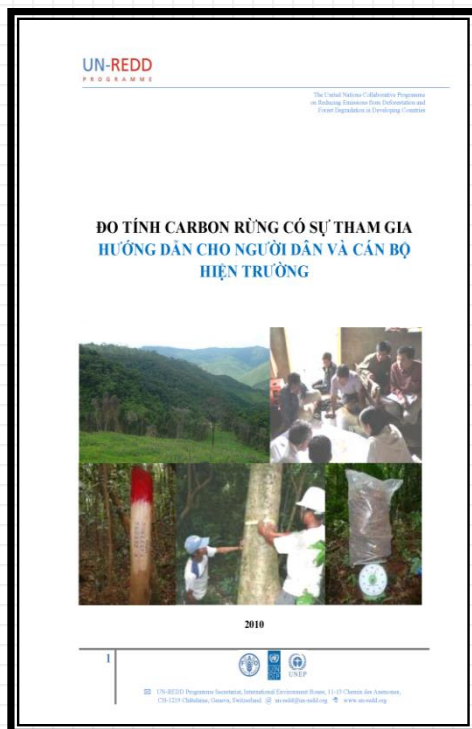
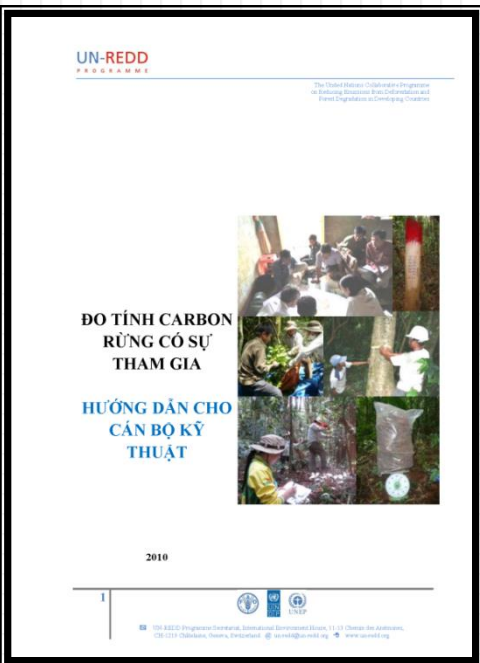


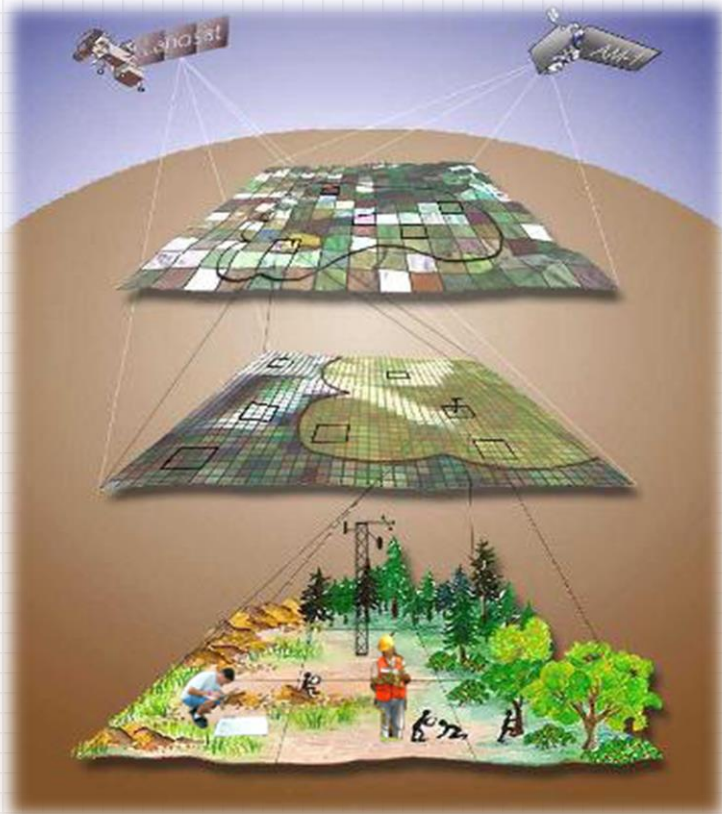
c) Tập huấn đo đếm Carbon (PCM)

- Tập huấn điều tra đo đếm carbon rừng ở cấp cơ sở có sự tham gia của người dân, đơn vị quản lý rừng ở hai xã Hoà Bắc-Hoà Nam, H Di Linh; Xã Phú Sơn, H Lâm Hà;
- Xây dựng tài liệu theo dõi, đánh giá trữ lượng Carbon có sự tham gia;
- Thực hành đo đếm Carbon ngoài hiện trường và biên soạn các tài liệu kỹ thuật đo đếm carbon có sự tham gia của hộ dân, có sự tham gia của cán bộ kỹ thuật.



Thực hành đo đếm các bon ngoài hiện trường





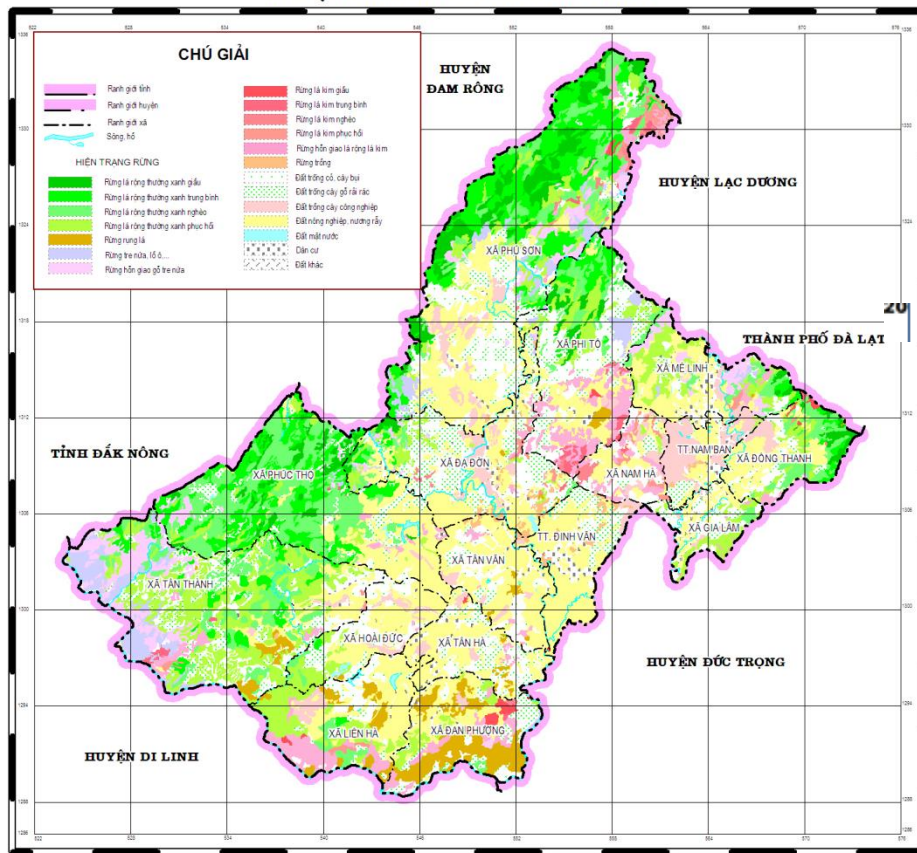
d) Đánh giá diễn biến, xu hướng thay đổi sử dụng đất, nguyên nhân gây ra mất rừng và suy thoái rừng

❑ Thiết lập bản đồ lịch sử và hiện trạng rừng và đánh giá diễn biến rừng hai huyện thí điểm Di Linh và Lâm Hà qua các giai đoạn từ năm 1990-2011.

❑ Đây là những rà soát, thu thập, đánh giá và xử lý các số liệu cần thiết để thiết lập mức phát thải cơ sở và bước đầu xác định xu hướng phát thải khí nhà kính trước và sau khi thực hiện REDD+ (RELs/FRLs) ở cấp quốc gia và cấp tỉnh (nếu cần) theo quy định của UNFCCC và hướng dẫn kỹ thuật của IPCC.

Kết quả Bản đồ lịch sử hiện trạng rừng và sử dụng đất huyện Lâm Hà

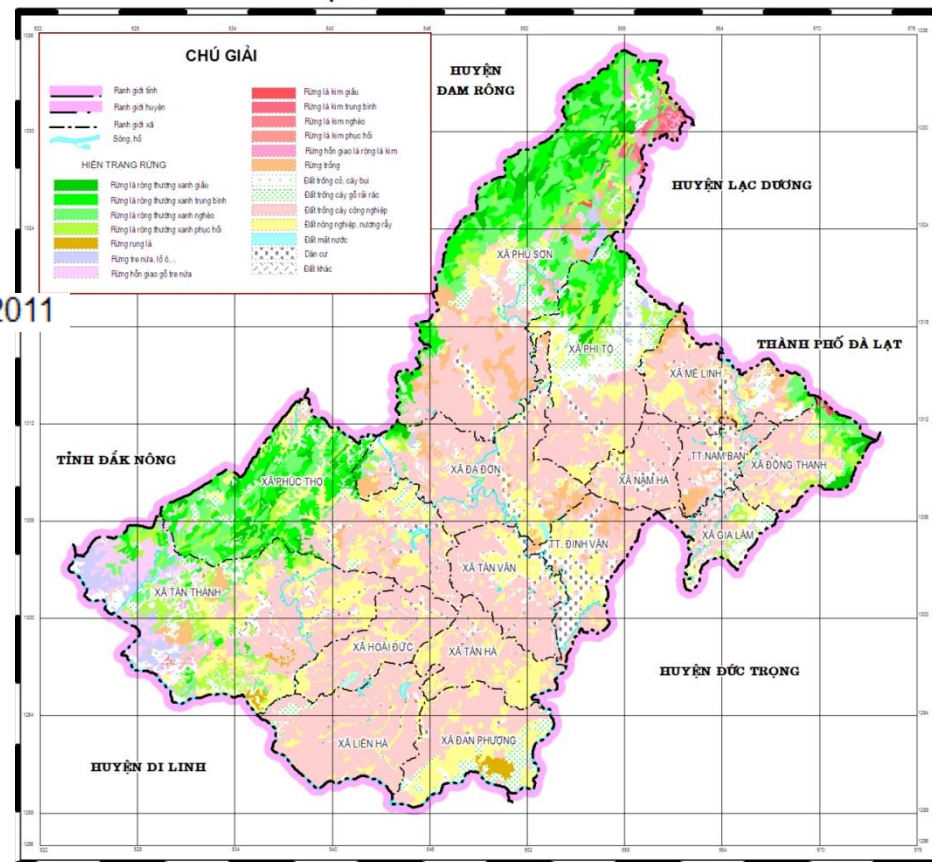
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG RỪNG NĂM 1990
HUYỆN LÂM HÀ - TỈNH LÂM ĐỒNG



Tài liệu được cấp phép bởi bản đồ
Bản đồ địa hình có tỷ lệ 1:250,000
Bản đồ hiện trạng rừng huyện Lâm Hà và Lâm Hà, tỷ lệ đang và đang xây dựng năm 1991
Đỉnh và tỉnh (các đơn vị) năm 1990

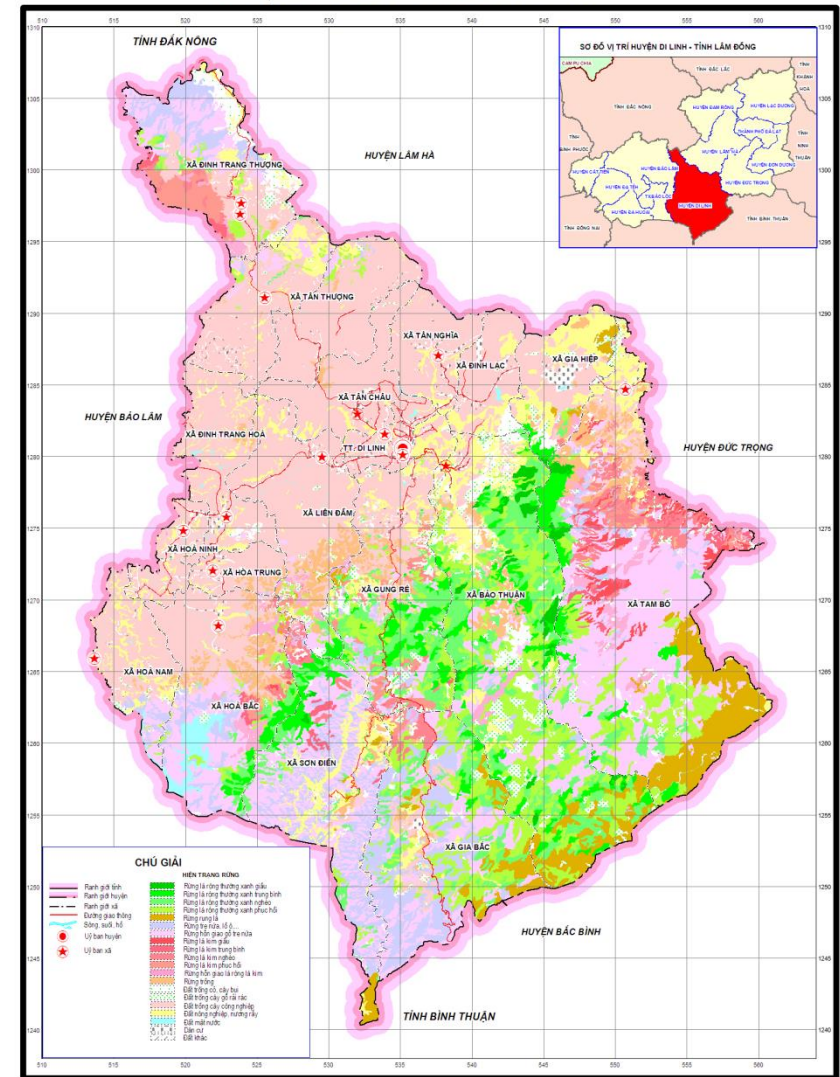
Cơ quan xây dựng bản đồ
Trung tâm Tài nguyên và Môi trường Lâm nghiệp
Yêu cầu và Quy hoạch Rừng - Thành Trì - Hồ 1991
Minh Cảnh Dương 4 năm 2011

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG RỪNG NĂM 2011
HUYỆN LÂM HÀ - TỈNH LÂM ĐỒNG



Tài liệu được cấp phép bởi bản đồ
Bản đồ địa hình có tỷ lệ 1:250,000 và 1:125,000
Bản đồ hiện trạng rừng huyện Lâm Hà và Lâm Hà, tỷ lệ đang và đang xây dựng năm 2011
Đỉnh và tỉnh (các đơn vị) năm 2011

Cơ quan xây dựng bản đồ
Trung tâm Tài nguyên và Môi trường Lâm nghiệp
Yêu cầu và Quy hoạch Rừng - Thành Trì - Hồ 1991
Minh Cảnh Dương 4 năm 2012

The logo for REDD VIETNAM, featuring a stylized green tree icon to the left of the word "redd" in a bold, lowercase sans-serif font, with "VIETNAM" in a smaller, uppercase sans-serif font below it.

Cơ quan xây dựng bản đồ:
Trung tâm Tài nguyên và Môi trường lâm nghiệp

e) Xây dựng Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011-2020 lồng ghép với các hoạt động của REDD

❑ Hoàn thành Xây dựng Quy hoạch - kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng 2011-2020 có lồng ghép hoạt động REDD+.



f) Hội thảo tham vấn chia sẻ lợi ích và hệ số R- REDD+

Tổ chức hội thảo tham vấn về chia sẻ lợi ích (BDS) và xây dựng hệ số R áp dụng trong hệ thống chia sẻ lợi ích REDD+ cho sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan, ban ngành, đoàn thể, chủ rừng huyện Di Linh; cho xã, thôn và những hộ nhận khoán bảo vệ rừng hai huyện Di Linh, Lâm Hà. Nội dung tham vấn tập trung vào các vấn đề:

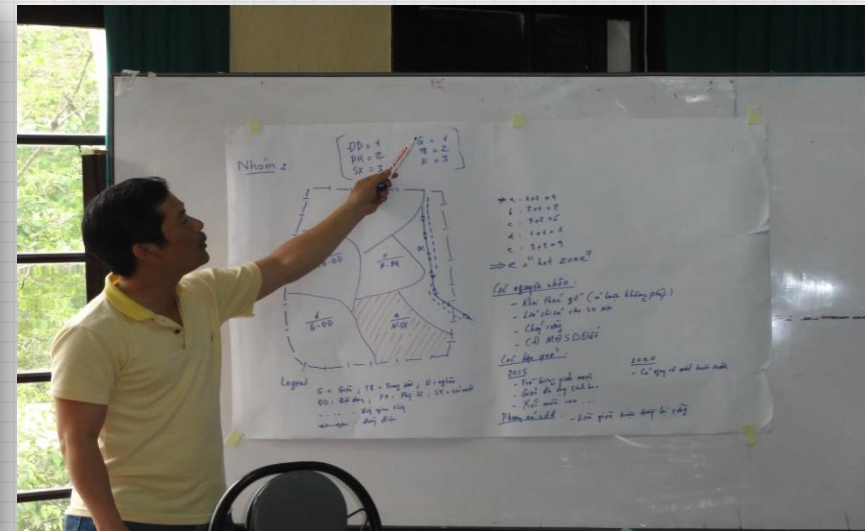
- ☐ Sự khác nhau giữa REDD và PFES;
- ☐ Cơ cấu lợi ích, đối tượng chi trả, hình thức chi trả (trực tiếp, gián tiếp);
- ☐ Về hình thành Quỹ REDD và phương thức vận hành, cơ cấu quản lý Quỹ;
- ☐ Cơ chế theo dõi và giám sát việc chi trả.



Một số hình ảnh tổ chức hội thảo tham vấn chia sẻ lợi ích cho ban ngành cấp cấp huyện và xã.



g) Tập huấn chi phí cơ hội cho các sở, ban, ngành tỉnh, huyện thí điểm.



h) Lồng ghép tuyên truyền REDD+ trong hoạt động khuyến lâm



Kết hợp với chương trình tập huấn khuyến lâm cho cán bộ kiểm lâm địa bàn. Tổ công tác REDD Lâm Đồng đã lồng ghép các chuyên đề REDD+ với Biến đổi khí hậu; Giới thiệu Chương trình UN-REDD Việt Nam và các hoạt động REDD tại Lâm Đồng cho 30 cán bộ kiểm lâm trong tỉnh.



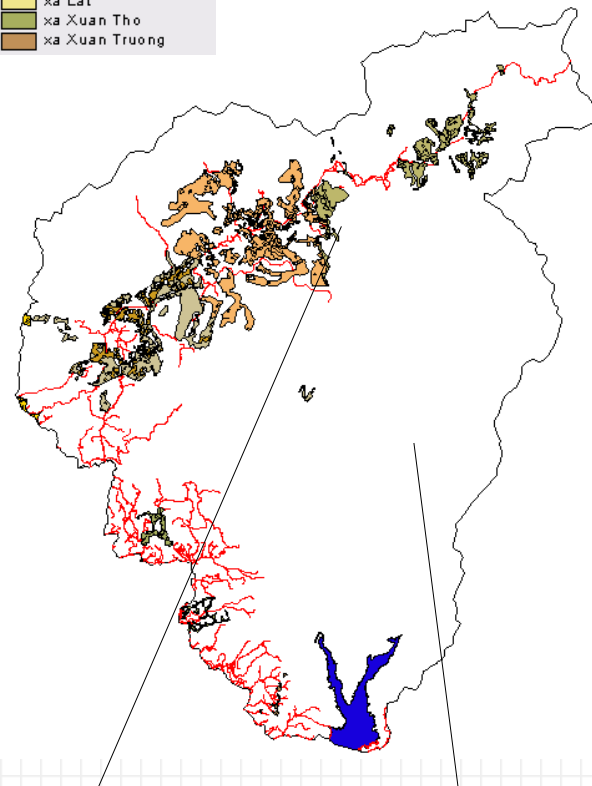
2. Các hoạt động thực hiện cơ chế REDD+trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

2.3.2 Xây dựng mô hình không gian về mất rừng và suy thoái rừng trong lưu vực hồ thủy điện Đa Nhim trên đối tượng đất có rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng, với hỗ trợ kỹ thuật của (ARBCP)- Tổ chức Winrock International

❑ **Quy mô xây dựng:** với **3.167ha** tại địa bàn một phần huyện Lạc Dương và thành phố Đà Lạt thuộc các xã Đa Sar, Đa Nhim, Đa Chais, thị trấn Lạc Dương, Xuân Trường, Xuân Thọ.

❑ **Hiện trạng tài nguyên rừng:** **trên đối tượng rừng lá rộng thường xanh, rừng thông thuần loại và rừng thông hỗn giao.** Thuộc 04 đơn vị chủ rừng là Vườn Quốc gia Biduop-Núi Bà, Ban QLRPH đầu nguồn Đa Nhim, Ban QLRPH Lâm Viên, Công ty CP giống Lâm nghiệp Vùng Tây nguyên.

Phuong 11
tt. Lạc Dương
xa Đa Chais
xa Đa Nhim
xa Đa Sar
xa Đa sar
xa Lạt
xa Xuân Tho
xa Xuân Trường



Vùng xây dựng
mô hình REDD

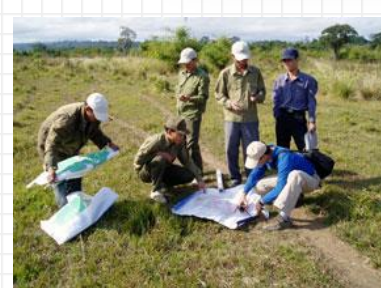
Luu vực hồ Đa
Nhim

Hoạt động đã triển khai xây dựng thiết kế Mô hình REDD của Winrock tại lưu vực hồ Đa Nhim

❑ Winrock tập huấn phân tích dữ liệu ảnh Quickbird và điều tra tính toán carbon khu vực xây dựng mô hình cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật Chi cục Lâm nghiệp, các đơn vị chủ rừng;

❑ Các chuyên gia Thái Lan - Trường Đại học Chiang Mai đã xây dựng báo cáo đánh giá hiện trạng tài nguyên rừng lưu vực hồ Thủy điện Đa Nhim phục vụ cho thiết kế mô hình;

❑ Đã tiến hành đo đếm 122 ô sinh khối carbon, điều tra đánh giá kinh tế - xã hội và phân tích tất cả các yếu tố đầu vào liên quan để thiết kế mô hình và tính toán chi phí cơ hội cho việc thiết lập tín chỉ carbon và xây dựng hệ thống giám sát trong tương lai;



2. Các hoạt động thực hiện cơ chế REDD+trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

2.3.3. Dự án Giảm phát thải từ rừng ở Khu vực châu Á (Dự án LEAF)

❑ Dự án “ Giảm phát thải từ rừng khu vực Châu Á ” (Dự án LEAF) được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt theo Quyết định 1006/QĐ-BNN-PTNT ngày 04/5/2012, điều chỉnh tại Quyết định số 562/QĐBNN-HTQT ngày 19/3/2013, hoạt động nhằm mục đích tăng cường năng lực của các nước hướng tới mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính bền vững ở Đông Nam Á trong lĩnh vực sử dụng đất lâm nghiệp, đồng thời hỗ trợ các nước được hưởng lợi từ khuôn khổ chương trình REDD+ quốc tế.

❑ Tại trợ chính cho dự án Leaf là Phái đoàn Phát triển Vùng Châu Á của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (RDMA USAID). Đối tác thực hiện dự án bao gồm Tổ chức Quốc tế Winrock, Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV và Climate Focus.

❑ Nằm trong 06 nước tham gia thực hiện dự án này bao gồm Campuchia, Lào, Thái Lan, Việt Nam, Malaysia và Papua New Guinea. Tại Việt Nam, Hà Nội và 02 tỉnh Lâm Đồng, Nghệ An là các địa phương được lựa chọn thực hiện dự án .



WINROCK
INTERNATIONAL



Netherlands
Development
Organisation



CLIMATE FOCUS

2. Các hoạt động thực hiện cơ chế REDD+trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

2.3.3. Dự án Giảm phát thải từ rừng ở Khu vực châu Á (Dự án LEAF)



a) Các chương trình tập huấn nâng cao năng lực về kỹ thuật cho cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cấp tỉnh (Chi Cục Lâm nghiệp, Chi Cục Kiểm Lâm) và địa phương (Các Hạt Kiểm Lâm và đơn vị chủ rừng huyện Bảo Lâm, Cát Tiên) đã tổ chức các chương trình tập huấn:

❑ Tập huấn đánh giá trữ lượng carbon 3/2013

❑ Chương trình tập huấn xây dựng đường tham chiếu trong tháng 11/2012 phối hợp với Tổ chức Winrock tại Đà Lạt; Tháng 12/2012 tập huấn cho các bộ cấp tỉnh, trung ương tại Lào;

❑ Tập huấn về công nghệ viễn thám và GIS trong xây dựng bản đồ rừng 10/2012;

❑ Phối hợp với trường Đại Học Lâm nghiệp Tây Nguyên tập huấn đo đếm đánh giá carbon rừng có sự tham gia ở Cát Tiên, huyện Bảo Lâm là cơ sở để hỗ trợ cho Dự án MB-REDD triển khai mô hình Thí điểm đo tính giám sát rừng / carbon rừng có sự tham gia (PFM) tại 03 xã Lộc Lâm, Lộc Bảo, Lộc Bắc huyện Bảo Lâm.



2. Các hoạt động thực hiện cơ chế REDD+trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

2.3.3. Dự án Giảm phát thải từ rừng ở Khu vực châu Á (Dự án LEAF)



b) Thực hiện chương trình điều tra , thay đổi sử dụng đất các thời kỳ bắt đầu xây dựng bản đồ hiện trạng tài nguyên rừng thời kỳ 1990-2010 tại 02 huyện Bảo Lâm và Cát Tiên.



c) Hiện nay dự án đang tiếp tục thu thập số liệu và phân tích lớp phủ rừng tại 12 huyện và thành phố tỉnh Lâm Đồng với sự tham gia hỗ trợ của các đơn vị tư vấn: Trung tâm Tài nguyên và Môi trường (Viện Điều tra quy hoạch rừng), Công ty CP Tư vấn Lâm Nông nghiệp Lâm Đồng và Sở Nông nghiệp &PTNT Lâm Đồng bắt đầu từ tháng 3/2013.



2. Các hoạt động thực hiện cơ chế REDD+trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

2.3.3. Dự án Giảm phát thải từ rừng ở Khu vực châu Á (Dự án LEAF)



d) Hợp tác với trường Đại học Đà Lạt, nhóm chuyên gia lâm nghiệp của Cục Lâm nghiệp Hoa Kỳ thực hiện hợp phần xây dựng chương trình đào tạo về vấn đề quản lý môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

e) Hỗ trợ xây dựng Khung chương trình hành động REDD+ tỉnh Lâm Đồng. Dự kiến hoàn tất việc soạn thảo khung trong tháng 8/2013 để hoàn thiện chi tiết trình UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt cuối năm 2013.



2. Các hoạt động thực hiện cơ chế REDD+trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

2.3.4. Dự án “Sáng kiến tăng cường tính minh bạch trong cơ chế Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng (PAC REDD)”

❑ Vườn quốc gia Bidoup Núi Bà đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho phép ký Biên bản ghi nhớ với Tổ chức Minh bạch quốc tế và Tổ chức hướng tới minh bạch để thực hiện dự án PAC REDD tại văn bản số 421/UBND- LN ngày 10 tháng 2 năm 2012 của UBND Tỉnh Lâm Đồng



3. Đánh giá và chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện cơ chế PFES và REDD+ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

3.1 Thiết lập được một hệ thống chia sẻ lợi ích thông qua triển khai chính sách chi trả các dịch vụ môi trường rừng gồm có

❑ Các lợi ích tài chính được chia sẻ cho người dân và cộng đồng từ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng được thực hiện cho 03 loại dịch vụ chính: Dịch vụ về điều tiết và cung ứng nguồn nước; dịch vụ về bảo vệ đất, hạn chế xói mòn, chống bồi lắng lòng hồ; dịch vụ về bảo vệ cảnh quan rừng du lịch;



❑ Tạo ra những lợi ích nhận thức cho người dân và cộng đồng bao gồm:

❖ Sự đồng thuận cao của các cấp, các ngành từ địa phương đến Trung ương, đặc biệt được các hộ đồng bào dân tộc, các hộ nghèo rất phấn khởi, đồng tình.



❖ Chính sách chi trả DVMTR thông qua nhận khoán quản lý bảo vệ rừng phù hợp với đặc thù của Lâm Đồng trong công tác quản lý rừng là các chủ rừng giao khoán quản lý bảo vệ rừng cho hộ dân trong nhiều năm nay;



❖ Người dân nhận được tiền từ doanh nghiệp sử dụng DVMTR bằng chính kết quả lao động của mình, họ đã được nâng cao nhận thức và hiểu rõ mục đích của việc bảo vệ rừng và giá trị lao động của họ đã trở thành hàng hóa. Tiền chi trả DVMTR đã trở thành một phần quan trọng trong thu nhập của mỗi hộ nghèo và đã giúp cho thu nhập và cuộc sống của họ được cải thiện đáng kể. Thực hiện có hiệu quả định hướng giảm nghèo gắn với quyền lợi bảo vệ môi trường.

3. Đánh giá và chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện cơ chế PFES và REDD+ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

3.1 Thiết lập được một hệ thống chia sẻ lợi ích thông qua triển khai chính sách chi trả các dịch vụ môi trường rừng gồm có

☐ Người dân và chính quyền địa phương được thể hiện vai trò tham gia trong việc giám sát việc chi trả và giám sát chất lượng tài nguyên rừng của mình quản lý;

☐ Đã làm chuyển biến nhận thức của các cấp, các ngành và đặc biệt là sự đồng thuận và ý thức trách nhiệm của các đối tượng phải chi trả dịch vụ môi trường rừng khi đầu tư khai thác các giá trị dịch vụ môi trường rừng cho hoạt động sản xuất kinh doanh như sản xuất thủy điện, cung cấp nước sinh hoạt, phát triển thủy lợi, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, nuôi cá nước lạnh,....

☐ Giảm chi từ ngân sách Nhà nước theo hướng sử dụng nguồn tài chính bền vững.



3. Đánh giá và chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện cơ chế PFES và REDD+ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

3.1 Thiết lập được một hệ thống chia sẻ lợi ích thông qua triển khai chính sách chi trả các dịch vụ môi trường rừng gồm có

Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong chia sẻ lợi ích từ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng:

- ☐ **Diện tích có rừng ngoài quy hoạch 03 loại rừng chưa được đề cập chi trả theo Nghị định;**
- ☐ **Trong bối cảnh hiện nay khi tiến hành chi trả dịch vụ môi trường rừng chưa áp dụng cụ thể hệ số K trong chính sách chi trả DVMTR;**
- ☐ **Về hệ thống giám sát chi trả đang từng bước kiện toàn kết nối có sự tham gia của người dân nhận khoán với chính quyền địa phương và các bên liên quan để đảm bảo đạt tính minh bạch trong chi trả, đồng thời tạo cơ chế phản hồi thuận lợi nhất , nhanh nhất những biến động tài nguyên rừng cho đơn vị chủ rừng khoán rừng để đảm bảo chất lượng dịch vụ cho đối tượng được hưởng lợi dịch vụ môi trường rừng.**
- ☐ **Với mức chi trả 20 đồng /KWh sản xuất điện và 40 đồng /m3 nước sinh hoạt đã qua hơn 04 năm cần điều chỉnh cho phù hợp với biến động về giá cả trên thị trường;**

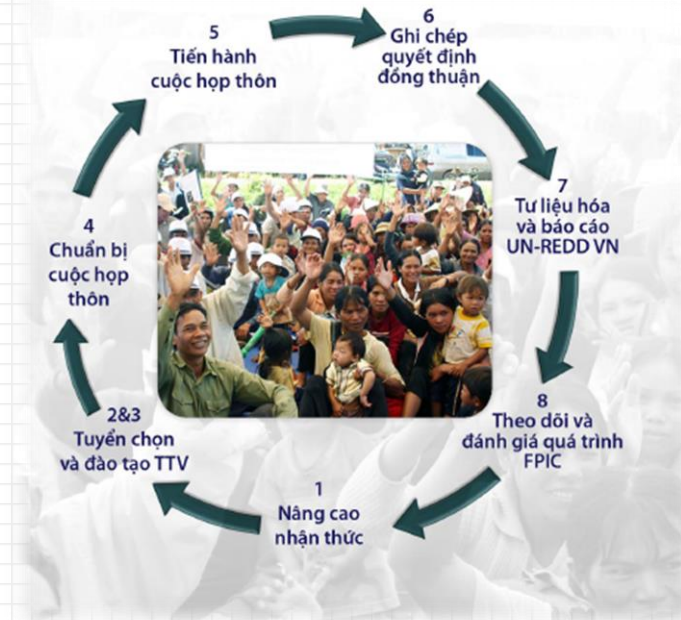


3. Đánh giá và chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện cơ chế PFES và REDD+ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

3.2 Đánh giá việc tiếp cận cơ chế REDD+ và hoạt động các chương trình dự án REDD+ trên địa bàn tỉnh

❑ Tiếp cận cơ chế REDD+ tỉnh Lâm Đồng đang được sự chia sẻ hỗ trợ tăng cường năng lực, nhận thức là chủ yếu cho các bên tham gia thông qua các chương trình tập huấn, hội thảo, hội nghị. Sự hỗ trợ chia sẻ tài chính- kỹ thuật của các chương trình dự án REDD+, các Tổ chức quốc tế là vấn đề đáng ghi nhận, do đây là vấn đề mới và phức tạp;

❑ Hệ thống chia sẻ lợi ích từ cơ chế REDD+ chỉ mới tiếp cận ở mức độ tham vấn cho cộng đồng. Hoạt động chuẩn bị cho BDS trong bối cảnh hoạt động chi trả từ cơ chế REDD+ vẫn chưa có sự đồng thuận từ đàm phán quốc tế là khó khăn lớn để đưa ra thử nghiệm việc chi trả lợi ích dựa trên kết quả trong thời gian tới.



3. Đánh giá và chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện cơ chế PFES và REDD+ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

3.2 Đánh giá việc tiếp cận cơ chế REDD+ và hoạt động các chương trình dự án REDD+ trên địa bàn tỉnh

❑ Tại Việt Nam và trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, dịch vụ giảm phát thải carbon từ cơ chế REDD+ nằm trong số các dịch vụ môi trường rừng theo Nghị định, tuyên truyền tập huấn và vận động nhận thức người dân thì nhiều, nhưng chưa được hưởng chi trả thực sự. Do đó để tạo động lực cho hộ dân và cộng đồng cần các nguồn vốn tại trợ triển khai được mô hình thí điểm có chi trả thì sự hưởng ứng đồng tình của người dân sẽ được nâng cao;

❑ Hệ thống chia sẻ lợi ích cần được gắn kết với các quá trình đo đạc - báo cáo - kiểm chứng (MRV). Hiện nay việc triển khai vấn đề này vẫn còn ở bước chuẩn bị trong chương trình hành động REDD+ của tỉnh. Đây là những vấn đề mới không chỉ trong nước mà trong khu vực. Do đó phải tranh thủ sự hỗ trợ và tư vấn về kinh nghiệm của các Tổ chức quốc tế mới triển khai thành công;



Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng chia sẻ kinh nghiệm trong chương trình đối thoại chính sách quốc tế về cơ chế chia sẻ lợi ích từ REDD+ và PFES. Chúc hội thảo đối thoại thành công tốt đẹp

Xin cảm ơn sự theo dõi

